

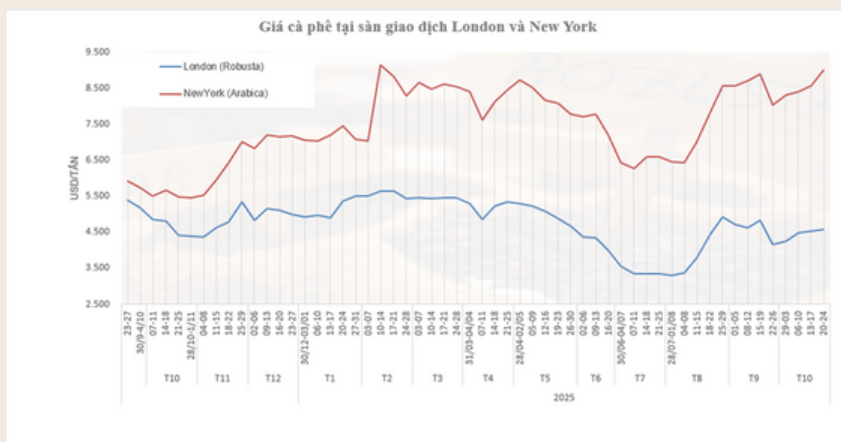
NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tăng trên hai sàn giao dịch New York và London trong tuần từ 20/10/2025 -24/10/2025.
- Sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2025-2026 ổn định.
- Hoa Kỳ dự kiến áp thuế 100% lên hàng hóa từ Nicaragua, gồm cà phê xanh, do vi phạm nghiêm trọng quyền lao động.
- Liên minh châu Phi đẩy mạnh hỗ trợ ngành cà phê trước biến động thị trường toàn cầu.
- Ủy ban châu Âu (EC) đề xuất đơn giản hóa EUDR.

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong tuần 20/10/2025 đến 24/10/2025, giá cà phê thế giới tăng trên hai sàn giao dịch London và New York. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 11/2025 tại thị trường London bình quân đạt 4.596 USD/tấn, tăng 1,3% so với tuần trước và tăng 3,9% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.739 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.516 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 12/2025 bình quân đạt 9.030 USD/tấn, tăng 5,2% so với tuần trước, và tăng 64,1% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 9.278 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 8.762 USD/tấn.[1]

GIÁ CÀ PHÊ TOÀN CẦU

Giá cà phê toàn cầu đang duy trì ở mức kỷ lục do kết hợp giữa căng thẳng thương mại và biến đổi khí hậu. Từ tháng 7, việc Hoa Kỳ áp thuế 50% lên cà phê Brazil – nhà sản xuất lớn nhất thế giới – đã khiến giá cà phê tăng mạnh, trong khi nguồn dự trữ tại Hoa Kỳ giảm xuống mức thấp nhất từ năm 2020. Bên cạnh đó, các vùng trồng cà phê chủ chốt của Brazil, đặc biệt là bang Minas Gerais, đang chịu hạn hán nghiêm trọng, lượng mưa chỉ đạt khoảng 70% trung bình. Giá cà phê arabica đã tăng gần 40%, còn robusta tăng 37% kể từ tháng 8. Các chuyên gia dự báo tình trạng mất cân đối cung – cầu sẽ kéo dài, khi biến đổi khí hậu khiến khoảng 50% diện tích trồng cà phê hiện nay không còn phù hợp vào năm 2050.

Để ứng phó, Brazil và Uganda đang nghiên cứu mở rộng vùng trồng mới, lai tạo giống chịu nhiệt và đầu tư hệ thống tưới tiêu, song các biện pháp này sẽ làm chi phí sản xuất và giá cà phê tiếp tục tăng trong dài hạn.[2]

SẢN LƯỢNG CÀ PHÊ TOÀN CẦU

Theo Hiệp hội các nhà xuất khẩu cà phê Brazil (Cecafé), sau niên vụ cà phê 2024–2025 đạt mức xuất khẩu cao thứ hai trong lịch sử với tổng cộng 41,36 triệu bao, xuất khẩu cà phê xanh của Brazil trong ba tháng đầu niên vụ 2025–2026 giảm 20,10% so với cùng kỳ, chỉ đạt 8,78 triệu bao. Việc Hoa Kỳ áp thuế nhập khẩu 50% đối với cà phê Brazil đã khiến Đức trở thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của nước này. Thu hoạch cà phê tại Brazil đã hoàn tất,



điều kiện thời tiết thuận lợi và lượng mưa giúp cải thiện độ ẩm sau mùa khô, hứa hẹn năng suất cao cho niên vụ 2026–2027.[3]

Tại Colombia và khu vực Trung Mỹ, vụ thu hoạch chính đang bắt đầu. Mặc dù mùa bão ở Vịnh Mexico vẫn tiếp diễn, chưa có dấu hiệu đáng lo ngại nào được ghi nhận. Một số khu vực ở Colombia đang chuẩn bị ứng phó với thời tiết ẩm ướt hơn từ hiện tượng La Niña. Nhìn chung, điều kiện thời tiết được đánh giá tích cực khi các vùng thấp đã bắt đầu thu hoạch và tiến độ dự kiến sẽ tăng nhanh ở các vùng cao trong những tuần tới.[3]

Ở Indonesia, niên vụ 2025–2026 đã qua nửa chặng đường, với xuất khẩu robusta từ đảo Sumatra tăng mạnh 162,83% so với cùng kỳ, đạt 2,83 triệu bao. Niên vụ này, trong đó khoảng 85% là cà phê Robusta và phần còn lại là Arabica, được dự báo duy trì ổn định ở mức trung bình 12 triệu bao.[3]

Ethiopia dự báo sản lượng cà phê Arabica trong niên vụ 2025–2026 đạt khoảng 9,53 triệu bao. Tiêu thụ nội địa tăng 2,77% lên 3,70 triệu bao. Dù xuất khẩu bị ảnh hưởng bởi gián đoạn logistics ở Biển Đỏ, Ethiopia dự kiến vẫn duy trì xuất khẩu khoảng 6,8 triệu bao.[3]

gián đoạn logistics ở Biển Đỏ, Ethiopia dự kiến vẫn duy trì xuất khẩu khoảng 6,8 triệu bao.[2]

Ở Uganda, Bộ Nông nghiệp nước này dự báo sản lượng cà phê 2025–2026 đạt 9,3 triệu bao, cao hơn 14,8% so với năm trước. Tuy nhiên, các dự báo độc lập cho rằng con số thực tế có thể chỉ khoảng 6,85 triệu bao (5,8 triệu bao Robusta và 1,04 triệu bao Arabica). Tính đến tháng 8/2025, xuất khẩu tích lũy của Uganda tăng 27,12%, đạt 7,39 triệu bao.[3]

HOA KỲ

Chính phủ Hoa Kỳ đang xem xét áp thuế nhập khẩu lên tới 100% đối với hàng hóa từ Nicaragua, bao gồm cà phê xanh, do cho rằng chính quyền Nicaragua vi phạm nghiêm trọng quyền lao động, nhân quyền và pháp quyền, gây ảnh hưởng bất lợi đến thương mại. Văn phòng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) đã công bố ba biện pháp trừng phạt có thể áp dụng: đình chỉ toàn bộ hoặc một phần ưu đãi trong khuôn khổ hiệp định CAFTA-DR, hoặc áp thuế mới lên tới 100%. Nếu được thông qua, biện pháp này có thể áp dụng ngay hoặc trong vòng 12 tháng. Nicaragua hiện đã chịu thuế 18% theo chính sách “thuế đối ứng” của Donald Trump. Hoa Kỳ là thị trường nhập khẩu cà phê lớn nhất

của Nicaragua, chiếm khoảng 50% tổng kim ngạch xuất khẩu, tương đương 1,2 triệu bao. Các chuyên gia cảnh báo mức thuế mới sẽ gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành rang xay Hoa Kỳ và đặc biệt ảnh hưởng đến người trồng cà phê Nicaragua vốn đang chịu nhiều khó khăn dưới chế độ độc tài Ortega.[4]

CHÂU PHI

Liên minh châu Phi (AU) đang tăng cường hỗ trợ ngành cà phê lục địa trong bối cảnh thị trường toàn cầu biến động mạnh. Tại trụ sở AU, Chủ tịch Ủy ban Mahmoud Ali Youssouf đã làm việc với Tổng Thư ký Tổ chức Cà phê Liên Phi (IACO) Solomon Rutega nhằm thúc đẩy chiến lược phát triển ngành cà phê châu Phi theo hướng gia tăng giá trị. Hai bên nhấn mạnh tầm quan trọng của chế biến, rang xay và xây dựng thương hiệu nội địa thay vì chỉ xuất khẩu hạt thô, qua đó tạo việc làm và tăng trưởng bền vững. Cuộc họp thể hiện cam kết chính trị cấp cao của AU trong việc phối hợp cùng IACO xây dựng chuỗi giá trị cà phê mạnh, giúp các quốc gia châu Phi tận dụng cơ hội từ biến động thương mại toàn cầu và thích ứng với các quy định mới của EU về chống mất rừng.[5]

ĐỀ XUẤT ĐƠN GIẢN HÓA EUDR



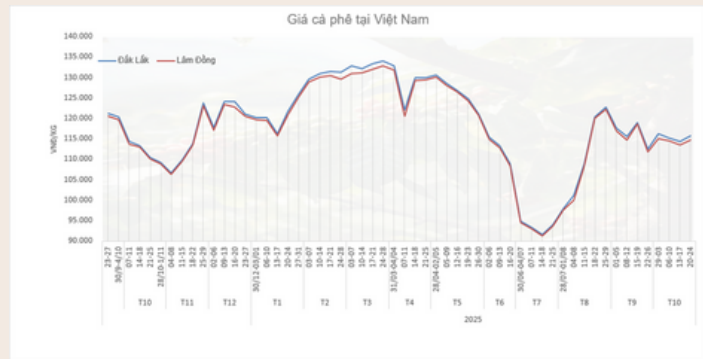
Ủy ban châu Âu (EC) đã đề xuất một loạt biện pháp đơn giản hóa có mục tiêu nhằm hỗ trợ việc thực thi Quy định Chống Mất rừng của EU (EUDR), dự kiến có hiệu lực vào ngày 30/12/2025. Động thái này được đưa ra song song với đề xuất hoãn thực thi quy định thêm một năm, đến ngày 30/12/2026, do lo ngại hệ thống thẩm tra và báo cáo tập trung của EU chưa sẵn sàng. Các biện pháp đơn giản hóa tập trung vào việc giảm áp lực tuân thủ, đặc biệt cho các hộ sản xuất nhỏ tại các quốc gia thuộc nhóm “rủi ro thấp”. Theo đó, các quốc gia này chỉ cần nộp một bản kê khai duy nhất trong hệ thống EUDR thay vì báo cáo liên tục. Quy trình tuân thủ ở khâu nhập khẩu cũng được tinh gọn, khi trách nhiệm kê khai thẩm tra chỉ thuộc về nhà nhập khẩu chính. Giai đoạn chuyển tiếp được chia theo quy mô doanh nghiệp: các doanh nghiệp lớn được gia hạn đến 30/6/2026, và doanh nghiệp nhỏ đến 30/12/2026.[6]



ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tại Lâm Đồng và Đắk Lắk giảm so với tuần trước.
- Vifoca dự báo sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2025-2026 có thể tăng 10% so với niên vụ trước.
- Cơ chế chi trả dịch vụ môi trường rừng (PFES) đang trở thành động lực thúc đẩy phát triển ngành cà phê bền vững tại khu vực Tây Nguyên.
- Lâm Đồng đẩy mạnh xây dựng thương hiệu cà phê thông qua mô hình liên kết chuỗi giá trị.
- Sơn La tập trung chỉ đạo thu hái cà phê đúng tiêu chuẩn kỹ thuật

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV AgroInfo

GIÁ CÀ PHÊ TRONG TUẦN

Trong tuần từ 20/10/2025 đến ngày 24/10/2025, giá cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk tăng so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 115.753 VNĐ/kg, tăng 1,2% so với tuần trước, và tăng 4,8% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 118.433 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 114.433 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 114.720 VNĐ/kg, tăng 1% so với tuần trước, và tăng 4,2% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 117.000 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 113.500 VNĐ/kg. [1]

SẢN LƯỢNG CÀ PHÊ NIÊN VỤ 2025-2026

Hiệp hội Cà phê – Ca cao Việt Nam (Vicofa) dự báo sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2025–2026 có thể tăng khoảng 10% so với vụ trước, đạt trên 30 triệu bao (hơn 1,8 triệu tấn), nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi và giá cà phê tăng, thúc đẩy nông dân đầu tư chăm sóc vườn cây. Theo Chủ tịch Vicofa - ông Nguyễn Nam Hải, nếu không xuất hiện mưa lớn hay bão trong các tháng 11–12, sản lượng có thể vượt kỳ vọng. Ông Thái Như Hiệp - Chủ tịch Công ty Vĩnh Hiệp, cũng nhận định sản lượng có thể cao hơn vụ 2024–2025 khoảng 100.000 tấn. Trong niên vụ trước, xuất khẩu cà phê Việt Nam đạt 1,5 triệu tấn, tăng 1,8% so với năm trước. Tại Tây Nguyên – vùng trồng cà phê chủ lực – mưa do hoàn lưu bão Fengshen tiếp tục hỗ trợ độ ẩm, giúp cây sinh trưởng tốt. Trên thị trường quốc tế, giá Arabica tăng mạnh do tồn kho tại Brazil giảm và căng thẳng thương mại Hoa Kỳ-Colombia, trong khi giá Robusta vẫn ổn định trên sàn London, phản ánh kỳ vọng về vụ mùa bội thu từ Việt Nam – nhà sản xuất robusta lớn nhất thế giới.[2]

ĐỘNG LỰC MỚI CHO PHÁT TRIỂN CÀ PHÊ BỀN VỮNG

Cơ chế chi trả dịch vụ môi trường rừng (PFES) đang mở ra hướng đi mới cho phát triển cà phê bền vững tại Tây Nguyên – vùng sản xuất cà phê trọng điểm của Việt Nam. Tại hội thảo “Cà phê chi trả dịch vụ môi trường rừng: từ mô hình thí điểm đến khuyến nghị chính sách” do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội cùng Trung tâm Nghiên cứu Lâm nghiệp Nhiệt đới (Tropenbos Việt Nam) tổ chức, các chuyên gia khẳng định việc lồng ghép PFES vào chuỗi giá trị cà phê giúp cân bằng giữa mục tiêu sinh kế và bảo vệ tài nguyên rừng. Mô hình nông lâm kết hợp – trồng xen cây dài ngày với cà phê – được đánh giá là giải pháp hiệu quả nhằm duy trì độ che phủ rừng, cải thiện vi khí hậu và ổn định năng suất. Bên cạnh đó, việc phát triển thương hiệu “GÓP XANH” gắn với trách nhiệm bảo vệ môi trường được xem là bước tiến quan trọng để nâng cao giá trị và tính cạnh tranh của cà phê Việt Nam, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế như Quy định Chống Phá Rừng của EU (EUDR).[3]

LÂM ĐỒNG

Tỉnh Lâm Đồng đang đẩy mạnh xây dựng thương hiệu cà phê thông qua mô hình liên kết chuỗi giá trị, hướng đến phát triển bền vững và đáp ứng yêu cầu thị trường quốc tế. Đến cuối năm 2025, diện tích cà phê toàn tỉnh đạt khoảng 323.000 ha, sản lượng ước hơn 1 triệu tấn, chiếm gần 50,5% sản lượng cả nước. Sáu vùng cà phê ứng dụng công nghệ cao với hơn 1.400 hộ tham gia đã được công nhận, áp dụng hệ thống tưới tiết kiệm, quản lý dịch hại tổng hợp và các tiêu chuẩn 4C, UTZ, Rainforest Alliance, VietGAP, hữu cơ... góp phần nâng cao chất lượng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Toàn tỉnh hiện có 67 chuỗi liên kết với gần 30.000 hộ nông dân, sản lượng 185.600 tấn/năm, trong đó xuất khẩu sang Thụy Sĩ, Italia, Nhật Bản, Đức... đạt kim ngạch gần 479 triệu USD. Lâm Đồng cũng sở hữu 15 nhãn hiệu cà phê được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và 6 nhãn hiệu hàng hóa đặc trưng. Việc mở rộng các chuỗi liên kết đã giúp người trồng chuyển từ mục tiêu sản lượng sang chất lượng, tạo nền tảng cho phát triển cà phê chế biến sâu và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.[4]

SƠN LA

Xã Muối Nọi (Sơn La) đang định hình vùng sản xuất cà phê Arabica đặc sản, với hơn 2.440 ha – chiếm trên 75% diện tích cây trồng lâu năm. Năm 2025, sản lượng dự kiến đạt hơn 20.000 tấn quả tươi, trong bối cảnh giá cà phê đạt mức cao kỷ lục 26.000–29.000 đồng/kg, mang lại thu nhập đáng kể cho nông dân. Cùng với doanh nghiệp và hợp tác xã, địa phương đã hình thành chuỗi liên kết từ sản xuất, thu hoạch, chế biến đến tiêu thụ, hướng tới xây dựng thương hiệu “Cà phê Muối Nọi – Arabica Sơn La”. Chính quyền xã triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, cơ giới hóa thu hoạch, quảng bá sản phẩm và khuyến khích nông dân sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, 4C, UTZ, hữu cơ. Song song đó, Muối Nọi đặt mục tiêu phát triển cà phê gắn với du lịch trải nghiệm và bảo vệ môi trường, không phá rừng, không xâm lấn đất lâm nghiệp. Với định hướng nông nghiệp xanh, bền vững và sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, doanh nghiệp và người dân, Muối Nọi đang từng bước khẳng định vị thế là vùng sản xuất cà phê Arabica đặc sản có giá trị cao của Sơn La và khu vực Tây Bắc.[5]

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	113.500	113.700	114.900	117.000	114.500	114.720	1.140
Di Linh	113.500	113.700	114.900	117.000	114.500	114.720	1.140
Lâm Hà	113.500	113.700	114.900	117.000	114.500	114.720	1.140
Bảo Lộc	113.500	113.700	114.900	117.000	114.500	114.720	1.140
ĐẮK LẮK	114.433	114.433	115.533	118.433	115.933	115.753	1.400
Cư M'gar	114.500	114.500	115.600	118.500	116.000	115.820	1.400
Ea H'leo	114.400	114.400	115.500	118.400	115.900	115.720	1.400
Buôn Hồ	114.400	114.400	115.500	118.400	115.900	115.720	1.400
ĐẮK NÔNG	114.450	114.450	115.650	118.450	115.950	115.790	1.360
Gia Nghĩa	114.500	114.500	115.700	118.500	116.000	115.840	1.360
Đắk R'lấp	114.400	114.400	115.600	118.400	115.900	115.740	1.360
GIA LAI	113.933	113.933	115.133	117.933	115.133	115.213	1.200
Chư Prông	114.000	114.000	115.200	118.000	115.200	115.280	1.200
Pleiku	113.900	113.900	115.100	117.900	115.100	115.180	1.200
La Grai	113.900	113.900	115.100	117.900	115.100	115.180	1.200
KON TUM	113.900	113.900	115.100	117.900	115.100	115.180	1.200
Đắk Hà	113.900	113.900	115.100	117.900	115.100	115.180	1.200

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: <https://www.bloomberg.com>
- [3]: <https://www.iandmsmith.com>
- [4]: <https://dailycoffeenews.com>
- [5]: <https://coffeegeography.com>
- [6]: <https://www.iandmsmith.com>

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
- [2]: <https://doanhnghiepkinhdoanh.doanhnhanvn.vn>
- [3] <https://nongnghiepmoitruong.vn>
- [4] <https://baolamdong.vn>
- [5]: <https://baosonla.vn>



Hệ thống thông tin thị trường cho một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả